

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1340

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Một thang dài $5m$ dựa vào tường, chân thang cách tường $3m$. Thang chạm tường ở độ cao:A. $3m$ B. $8m$ C. $2m$ D. $4m$ **Câu 2:** Tính nhanh giá trị biểu thức $21^2 - 17^2$:

A. 146

B. 152

C. 157

D. 143

Câu 3: Tính nhanh giá trị biểu thức $32^2 - 31^2$:

A. 63

B. 65

C. 62

D. 61

Câu 4: Tính nhanh giá trị biểu thức $15^2 - 14^2$:

A. 32

B. 29

C. 27

D. 30

Câu 5: Phân tích đa thức $xy + 3x + y + 3$ thành nhân tử, ta được:A. $(x + 3)(y + 1)$ B. $(x + 1)(y + 1)$ C. $(x + 1)(y + 3)$ D. $x(y + 3)$ **Câu 6:** Phân tích đa thức $4x^2 + 24x$ thành nhân tử, ta được:A. $4(x^2 + 6x)$ B. $4x(x + 6)$ C. $x(4x + 6)$ D. $4x(x + 24)$ **Câu 7:** Trong khai triển $(x + 1)^2 = x^2 + bx + 1^2$, hệ số b bằng:

A. 1

B. -2

C. 3

D. 2

Câu 8: Giá trị của biểu thức $x^2 - 5$ tại $x = 6$ bằng:

A. 27

B. 31

C. 30

D. 33

Câu 9: Bậc của đơn thức $5x^2y^5$ là:

A. 5

B. 7

C. 12

D. 9

Câu 10: Phân tích đa thức $xy + 5x + y + 5$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 1)(y + 1)$

B. $(x + 1)(y + 5)$

C. $(x + 5)(y + 1)$

D. $x(y + 5)$

Câu 11: Tích $2x^3 \cdot 6x^2$ có hệ số bằng:

A. 12

B. 21

C. 19

D. 16

Câu 12: Hệ số tự do trong khai triển $(x - 3)^2$ bằng:

A. 14

B. 9

C. 8

D. 15

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Tính nhanh giá trị biểu thức $25^2 - 24^2$: Trả lời:

Câu 2: Tính nhanh giá trị biểu thức $17^2 - 15^2$: Trả lời:

Câu 3: Tính nhanh giá trị biểu thức $36^2 - 35^2$: Trả lời:

Câu 4: Tính nhanh giá trị biểu thức $34^2 - 29^2$: Trả lời:

Câu 5: Tính nhanh giá trị biểu thức $24^2 - 21^2$: Trả lời:

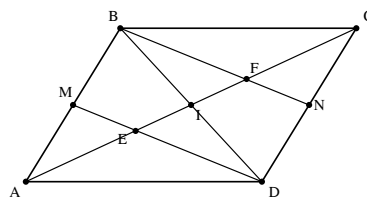
Câu 6: Cho hình bình hành ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB và CD.

a) Chứng minh tứ giác AMCN là hình bình hành.

b) Gọi I là giao điểm của AC và BD. Chứng minh ba điểm M, I, N thẳng hàng.

c) Đường thẳng DM cắt AC tại E, đường thẳng BN cắt AC tại F. Chứng minh $AE = EF = FC$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

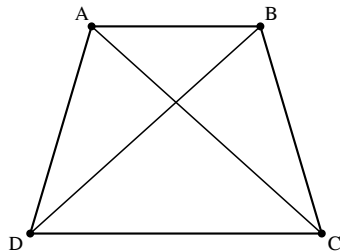


Câu 7: Cho hình thang cân ABCD ($AB \parallel CD$), có hai cạnh bên $AD = BC$ và góc $ADC =$ góc BCD .

a) Chứng minh tam giác $ADC =$ tam giác BCD .

b) Chứng minh hai đường chéo $AC = BD$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 1 môn Toán lớp 8 — Đề số 10

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	B	A	B	C	B	D	B	B	B	A	B

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	49	64	71	315	135	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*